

P, ngày 05 tháng 9 năm 2022

Số: **97/2022/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1972. Địa chỉ: số nhà 190/4, ấp TA, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1969. Địa chỉ: số nhà 190/4, ấp TA, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 25/8/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 25/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P với Anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P với Anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

Chị P và anh D không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Con chung Nguyễn Văn L, sinh ngày 24/4/1997 đã trưởng thành nên không yêu cầu giả quyết; Chị P được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 10/12/2005, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị P không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: Chị P và anh D đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị P và anh D trình bày không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị P tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004462, ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị P được Chi cục Thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P được Chi cục Thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.500.000 (Hai triệu, năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004461, ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết